TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01/7/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Kiều H.** Địa chỉ: Số 72, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Kim Hoàng N.** Địa chỉ: Số 01, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Khoản 1 và 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/7/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Kiều H.** Địa chỉ: Số 72, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Kim Hoàng N.** Địa chỉ: Số 01, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh S.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*:

Nguyên đơn Dương Thị Kiều H và bị đơn Kim Hoàng N đều thuận tình ly hôn.

2/. *Về con chung*:

Nguyên đơn Dương Thị Kiều H đồng ý trực tiếp nuôi con chung tên Kim Hồng N, sinh ngày 16/12/2013 và không yêu cầu bị đơn Kim Hoàng N phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Kim Hoàng N được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở ông Kim Hoàng N thực hiện quyền này.

3/. *Về tài sản*, *về nợ chung*: Các đương sự không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. *Về án phí*: Nguyên đơn Dương Thị Kiều H đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0008756, ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Nguyên đơn Dương Thị Kiều H được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) còn thừa.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Vinh